

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 7222/BTNMT-VP ngày 29/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung phục vụ hội nghị tổng kết công tác năm 2022 của ngành tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

#### **A- Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022:**

##### **I. Nhiệm vụ chung**

##### **1. Công tác tuyên truyền, ban hành văn bản:**

##### **1.1. Công tác tuyên truyền chính sách pháp luật:**

- Phối hợp với 7 tổ chức đoàn thể chính trị xã hội xây dựng và hoàn thiện hợp đồng trách nhiệm về phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền bảo vệ tài nguyên và môi trường năm 2022; phối hợp với Báo Nam Định xây dựng và hoàn thiện các tin bài tuyên truyền triển khai thực hiện Luật BVMT năm 2020; Phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan để tổ chức các hoạt động cụ thể về bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu, thu gom rác trên sông...

- Tổ chức Hội thảo trực tuyến tập huấn, phổ biến các quy định, chính sách của Luật BVMT 2020 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật BVMT; tập huấn triển khai Luật BVMT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BVMT cho đối tượng là lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan quản lý các cấp; tập huấn tuyên truyền Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 05 kế hoạch về công tác truyền thông: Kế hoạch triển khai hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2022; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường năm 2022; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2022; Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030.

##### **1.2. Công tác tham mưu ban hành văn bản:**

Tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể:

- Tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành: Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 04/4/2022 Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về

định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:* Thông qua 03 Nghị quyết (Văn bản QPPL) tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XIX: Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSD đất, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định; số 79/2022/NQ-HĐND về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định; số 80/2022/NQ-HĐND về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nam Định. Thông qua 06 Nghị quyết về việc chấp hành bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2022; chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 4/5/2022 về việc chấp hành bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 4/5/2022 về việc chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 6/7/2022 về việc chấp thuận bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định và hủy bỏ danh mục công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 6/7/2022 về việc chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển MĐSD đất dưới 10ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 26/8/2022 về việc chấp thuận danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 26/8/2022 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- *Trình UBND tỉnh ban hành:* Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 về việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 ban hành Quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 8/7/2022 Ban hành Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- *Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành:* 05 kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ngành: Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 31/5/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 04/4/2022 của Tỉnh ủy Nam Định thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 88-KH/UBND ngày 4/7/2022 kế hoạch thực hiện chiến lược bảo

vệ môi trường tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 6/7/2022 kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 5/8/2022 kế hoạch hành động về đa dạng sinh học đến 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 16/9/2022 kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2022.

- *Tham mưu cho UBND tỉnh:* Ban hành 07 văn bản tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của ngành, như: Chỉ đạo tăng cường công tác vệ sinh môi trường và quản lý CTR trên địa bàn tỉnh; Tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh; Một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư trên địa bàn tỉnh Nam Định; về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh; về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; về việc tiếp tục tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về giá đất trên địa bàn tỉnh. Tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo UBND tỉnh tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tài nguyên và Môi trường trong năm 2022 và nhiều văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, Thành phố triển khai các nhiệm vụ ngành TN&MT; Ban hành các văn bản của Sở để đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố trong việc đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSDĐ nông nghiệp sau DĐĐT và thực hiện đo đạc bản đồ đối với 68 xã theo Kế hoạch 95/KH-UBND của UBND tỉnh; đôn đốc tăng cường thực hiện công tác quản lý đất đai theo Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh và đẩy nhanh tiến độ xử lý các hộ sử dụng đất không hợp pháp theo Hướng dẫn số 1456/HD-STNMT của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Ban hành các văn bản quán triệt, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 trong tình hình mới.

### *1.3. Công tác xử lý văn bản:*

- Trong năm 2022, Sở đã tiếp nhận và xử lý 11.366 văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, các Sở ngành, đơn vị và ban hành 4.794 văn bản để giải quyết đảm bảo thời gian, chất lượng theo quy định.

## **2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

### **2.1. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Trong năm đã bám sát Kế hoạch thanh tra kiểm tra năm 2022 trong công tác thanh tra, kiểm tra: Toàn ngành đã thực hiện 52 cuộc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; trong đó 17 cuộc thanh tra; 35 cuộc kiểm tra.

a. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

\* *Lĩnh vực đất đai:*

- Hoàn thiện 09 cuộc thanh tra, kiểm tra đã triển khai năm 2021, tiếp tục triển khai năm 2022: 04 cuộc đã ban hành kết luận thanh tra; 02 cuộc đã báo cáo UBND tỉnh; 02 cuộc đã bàn giao đất thực địa cho đơn vị; 01 cuộc xem xét đề nghị chủ trương lập thủ tục công nhận quyền sử dụng đất.

- 13 cuộc Triển khai thanh tra, kiểm tra mới năm 2022:

+ Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch: 10 cuộc (trong đó 02 cuộc đã ban hành kết luận thanh tra; 01 cuộc đang hoàn thiện báo cáo thanh tra; 04 cuộc đang thanh tra; 01 cuộc đang hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra việc quản lý sử dụng đất công ích tại xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường; 02 cuộc ban hành quyết định thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai và pháp luật môi trường, tài nguyên nước của 02 doanh nghiệp.

+ Thanh tra, kiểm tra đột xuất: 03 cuộc (02 cuộc thanh tra theo chỉ đạo của UBND tỉnh; trong đó dự thảo kết luận và 01 cuộc thanh tra việc cấp đất cho hộ gia đình, cá nhân tại xã Yên Dương từ năm 2016 đến nay; 01 cuộc kiểm tra xem xét đề nghị công nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất của Công ty cổ phần Nam Âu tại xã Hiền Khánh, huyện Vụ Bản; hiện đã báo cáo kết quả với UBND tỉnh.

- Báo cáo UBND tỉnh: việc thực hiện kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai tại Điểm công nghiệp xã Yên Ninh và việc sử dụng đất của Công ty TNHH dịch vụ thương mại và tổng hợp Huế Lan và hộ ông Ninh Đức Mạnh ở xã Yên Ninh, huyện Ý Yên. Báo cáo Thanh tra Bộ TNMT: kết quả hướng dẫn, đôn đốc thực hiện khắc phục tồn tại theo Kết luận thanh tra số 05/KL-BTNMT ngày 08/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với Công ty cổ phần nước sạch Nam Định.

\*. *Lĩnh vực BVMT, Biển, Tài nguyên nước- Khoáng sản:*

- Kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện các quy định của pháp luật môi trường, khoáng sản tại 13 đơn vị đã hết hạn giấy phép khai thác khoáng sản phải cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ; kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, khoáng sản đối với 09 cơ sở. Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh về công tác bảo vệ đê điều, môi trường và khoáng sản do Công an tỉnh chủ trì đối với 36 cơ sở.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của 25 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

**- Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

Qua Thanh tra, kiểm tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 10 đơn vị, với tổng số tiền nộp phạt là 264.500.000 đồng. Đã nộp vào ngân sách nhà nước 254.500.000 đồng.

**2.2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:**

Trong năm 2022, Sở đã tiến hành thẩm tra, xác minh 16 vụ việc khiếu nại, tố cáo bao gồm: 01 vụ việc Sở ban hành quyết định thụ lý; 03 vụ việc UBND tỉnh ra quyết định thụ lý; 12 vụ việc khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giao; cụ thể:

a. Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở: Đã thụ lý và đang thẩm tra xác minh 01 vụ việc theo khiếu nại của công dân (khiếu nại quyết định hành chính)

b. Các vụ việc thuộc thẩm quyền UBND tỉnh thụ lý giao Sở thẩm tra xác minh 03 vụ việc: đã báo cáo UBND tỉnh kết quả xác minh nội dung khiếu nại 02 vụ việc; Đang tổ chức xác minh nội dung khiếu nại 01 vụ (ông Phùng Văn Kiêm, xã Giao Hà, huyện Giao Thủy).

c. Các vụ việc theo công văn giao việc của UBND tỉnh: 12 vụ việc

- Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở là 03 vụ, trong đó đã giải quyết 02 vụ tố cáo; đang giải quyết 01 vụ khiếu nại.

- Vụ việc không thuộc thẩm quyền của Sở là 9 vụ, trong đó đã báo cáo UBND tỉnh 7 vụ việc; đang giải quyết: 02 vụ.

*d. Các vụ việc theo công văn giao việc của HĐND và Đoàn ĐBQH:*

- Báo cáo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh việc giải quyết đơn kiến nghị của ông Trần Văn Ninh (trú tại số 29 Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội).

*e. Vụ việc do Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ giao về:*

Báo cáo Thường vụ Tỉnh uỷ: kết quả giải quyết đơn kiến nghị của bà Trần Thị Hạt liên quan đến khu đất tại khu vực Đông Sồi B, xã Nam Vân.

*f. Tích cực đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, Thành phố trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Phối hợp với Thanh tra tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, rà soát kết quả giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn huyện Hải Hậu, Ý Yên và tham gia 04 đoàn xác minh các nội dung khiếu nại.*

### **2.3. Công tác tiếp dân và xử lý đơn thư:**

Trong năm 2022, ngành Tài nguyên và Môi trường:

- Đã tiếp 1.247 lượt công dân.

- Tiếp nhận 1.175 đơn thư tố cáo, khiếu nại, kiến nghị. Kết quả đã giải quyết được 892 đơn thư (trong đó đã trả lời, hướng dẫn công dân là 524 đơn; chuyển cấp có thẩm quyền giải quyết 368 đơn); còn 283 đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không ký tên, đơn đã chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết...

*a. Kết quả giải quyết đơn thư của Sở Tài nguyên và Môi trường:*

- Tiếp 44 lượt công dân kiến nghị về đất đai.

- Tiếp nhận 306 đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị trong đó có 118 đơn đủ điều kiện xử lý. Kết quả: đã xử lý 08 đơn thuộc thẩm quyền; 110 đơn không thuộc thẩm quyền: đã hướng dẫn đối với: 33 đơn; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 40 đơn; đôn đốc cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với: 02 đơn; trả lời các đơn khác (đề nghị dừng giao dịch): 35 đơn.

*b. Đối với cấp huyện:* Trong năm các Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, Thành phố đã tiếp 1.203 lượt công dân; tiếp nhận 869 đơn (trong đó có 832 đơn lĩnh vực đất đai; 6 đơn lĩnh vực môi trường và 31 đơn lĩnh vực khác).

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực**

### **1- Lĩnh vực đất đai:**

#### **1.1. Công tác đo đạc, đăng ký đất đai, GPMB và viễn thám:**

*a. Công tác cấp GCN QSDĐ, giao dịch đảm bảo:*

- *Cấp GCN QSDĐ nông nghiệp sau ĐĐĐT:* Sở đã tích cực ban hành văn bản đôn đốc tiến độ cấp GCNQSD đất nông nghiệp ngoài đồng sau dồn điền đổi thửa gửi UBND các huyện. Từ đầu năm đến nay UBND huyện đã ký quyết định phê duyệt 12.898 hồ sơ (*Chỉ tiêu được giao năm 2022 là 41.668 GCN*). Tính lũy kế đến nay UBND huyện đã ký quyết định: 370.721 hồ sơ; ký GCN được 302.325 GCN (đạt 66,7 % tổng số hồ sơ cần cấp đổi).

- *Cấp GCN QSDĐ cho doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo:* Từ đầu năm đến nay sở đã thẩm định, trình UBND tỉnh ký được 109 GCN (02 cơ quan, tổ chức, 06 GCN cơ sở tôn giáo, 101 GCN doanh nghiệp).

- *Cấp đổi GCN cho hộ gia đình, cá nhân*: Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận: 35.733 hồ sơ; đã ký: 32.100 GCN.

- *Công tác giao dịch đảm bảo*:

+ Cơ quan, tổ chức: Tiếp nhận và xử lý 134 hồ sơ; Trong đó: đăng ký thế chấp 73 đơn vị, xoá thế chấp 43 đơn vị, thay đổi nội dung thế chấp 18 đơn vị.

+ Hộ gia đình, cá nhân: Tiếp nhận và xử lý 43.589 hồ sơ; Trong đó: đăng ký thế chấp 22.299 hồ sơ, xoá thế chấp 20.866 HS, thay đổi nội dung thế chấp 272 HS.

- Tổ chức đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trục Ninh, hiện đã kiểm tra nghiệm thu cấp Sở được 03 đơn vị.

- Tình hình triển khai dịch vụ công đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP: Tổng số hồ sơ đã giải quyết đến nay là 563 hồ sơ. Đang hoàn thiện “Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Bưu điện tỉnh Nam Định trong cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích”.

- Kết quả xử lý các trường hợp vi phạm sử dụng đất theo Hướng dẫn 1456/HD-STNMT: Đến nay, có 18.428 trường hợp đã được công nhận và cấp GCNQSD đất với diện tích 3.910.780,36 m<sup>2</sup>; 6.416 trường hợp đã ra quyết định phê duyệt phương án xử lý nhưng chưa cấp GCN (2.370 trường hợp do không phù hợp với quy hoạch nên không cấp); 714 trường hợp đã xét duyệt nhưng chưa phê duyệt phương án; 3.006 trường hợp đã lập xong phương án nhưng chưa xét duyệt; 19.328 trường hợp mới chỉ lập biểu thống kê. Hiện, theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố thì còn 9.643 trường hợp chưa được lập biểu thống kê và tổ chức công khai, trong đó có các trường hợp mới được rà soát bổ sung trong quá trình thực hiện Kế hoạch 95 của UBND tỉnh.

- Đôn đốc UBND huyện Mỹ Lộc, UBND huyện Ý Yên, UBND huyện Nam Trực, UBND huyện Giao Thủy xử lý các trường hợp giao đất trái thẩm quyền theo Văn bản số 782/UBND-VP8 ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh về việc báo cáo tiến độ thực hiện kiến nghị của Đoàn công tác số 2 - Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

- Kết quả đo đạc 68 xã: có 51/68 đơn vị cấp xã đã lập kế hoạch thực hiện, 17 đơn vị cấp xã của huyện Nghĩa Hưng chưa lập. Tính đến nay, có 31/68 đơn vị cấp xã triển khai thực hiện (45,6% tổng số đơn vị phải thực hiện).

- *Công tác cấp GCN đối với 386 công trình xây dựng nông thôn mới*:

Đã rà soát, phân loại các công trình công cộng khi xây dựng NTM; đôn đốc các huyện: Mỹ Lộc, Giao Thủy, Trục Ninh, Nam Trực, Nghĩa Hưng đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSDĐ đối với các công trình công cộng khi xây dựng NTM trên địa bàn.

*b. Công tác đo đạc lập bản đồ, GPMB, giá đất, viễn thám*:

- *Thống kê đất đai năm 2021*: UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả thống kê đất đai năm 2021 cấp tỉnh và giao nộp sản phẩm về Bộ TN&MT (là một trong những tỉnh nộp sản phẩm sớm trong cả nước); đang triển khai công tác thống kê đất đai năm 2022.

- *Thẩm định, nghiệm thu sản phẩm đo đạc*: Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động Đo đạc và Bản đồ của 03 đơn vị; thẩm định, nghiệm thu 57 sản phẩm trích đo đối với các công trình trọng điểm của tỉnh, tiến độ kiểm tra, thẩm

định sản phẩm đều trước và đúng hạn, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án; ký duyệt sản phẩm nhiệm vụ chỉnh lý bản đồ 14 xã Xuân Trường.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 51 dự án. Báo cáo UBND tỉnh: công tác GPMB giai đoạn 2019-2021, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2022-2025; tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác giải phóng mặt bằng Quý III và phương hướng nhiệm vụ Quý IV năm 2022; Báo cáo tiến độ nhiệm vụ đo đạc lại bản đồ địa chính, lập HSĐC theo Kế hoạch số 95/KH-UBND của UBND tỉnh. Tích cực đôn đốc các địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ đo đạc lại bản đồ địa chính, lập HSĐC theo Kế hoạch số 95/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung giá đất tại một số vị trí, đoạn đường trong bảng giá đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2019/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.

- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ đất công ích: Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất công, công ích do UBND cấp xã quản lý; kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ đất công ích tại xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường.

*\* Công tác GPMB tại các huyện, thành phố:*

- Các huyện, thành phố đang đẩy mạnh công tác GPMB các công trình trọng điểm như: Xây dựng đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn 2); Xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - Đường bộ ven biển; Xây dựng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện Nam Định; Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu Công nghiệp Bảo Minh mở rộng, huyện Vụ Bản; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thuận; Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp Yên Bằng; Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Thanh Côi tại xã Tam Thanh ...

## **1.2. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất:**

*\*. Công tác Quy hoạch, kế hoạch:*

- Đã lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quy hoạch tỉnh; Hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh (2021-2025) phù hợp với phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 08 huyện: Trực Ninh, Nghĩa Hưng, Hải Hậu, Mỹ Lộc, Xuân Trường, Nam Trực, Ý Yên và Giao Thủy. Đang tổ chức thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố (đã thẩm định xong cho 02 đơn vị).

*\*. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và đấu giá đất:*

- Kết quả công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của ngành trong năm: giao đất không thu tiền sử dụng đất với tổng diện tích là 85.26 ha; giao đất có thu tiền sử dụng đất với diện tích là 12.65 ha; cho thuê đất với diện tích với diện tích 119.38 ha; chuyển mục đích sử dụng đất là 157.9 ha. Trong đó Sở Tài nguyên và Môi trường: trình UBND tỉnh cho phép chuyển mục

đích và giao đất cho 25 công trình, dự án với tổng diện tích 85,26 ha; cho thuê đất đối với 17 công trình, dự án với tổng diện tích 119,38 ha. Các phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND các huyện, Thành phố ra quyết định giao đất có thu tiền với diện tích là 12.65 ha.

- Đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở đối với 178 lô đất thuộc 36 xã, phường, thị trấn với diện tích là 126.545,8 m<sup>2</sup>, tổng số tiền trúng giá khoảng 2.066 tỷ đồng.

### **1.3. Công tác phát triển quỹ đất**

- Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho 03 khu đất; Trình UBND tỉnh phương án đấu giá quyền sử dụng đất của 03 khu đất (khu đất tại phường Lộc Hạ, TP Nam Định, khu đất tại thị trấn Quỹ Nhất huyện Nghĩa Hưng, Khu đất tại xã Yên Bằng huyện Ý Yên).

- Đang tiến hành khảo sát thực địa, đo đạc và lập phương án thi công thẩm định Phương án thi công Trích đo địa chính phục vụ GPMB tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất tại đối với 03 khu đất( xã Giao Yên, xã Giao Lạc huyện Giao Thủy; xã Liên Bảo huyện Vụ Bản).

- Đang thực hiện tiếp nhận khu đất xã Yên Phú huyện Ý Yên.

### **2. Lĩnh vực Môi trường:**

- Tiếp nhận, thẩm định báo cáo ĐTM của 34 dự án; trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định của 24 dự án; trình UBND tỉnh cấp GPMT cho 26 dự án.

- Báo cáo UBND tỉnh về việc lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Nam Định năm 2021.

- Tham gia đoàn thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí xã NTM nâng cao năm 2021 tại 77 xã tại 10 huyện, Thành phố trên địa bàn tỉnh. Ban hành văn bản về lập căn cứ chứng minh và thẩm định mức đạt các Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 gửi UBND các huyện, thành phố thực hiện.

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT theo kế hoạch kiểm tra năm 2022 của 05 cơ sở. Hiện đã ban hành kết luận kiểm tra của 04/5 cơ sở, 01 cơ sở đang dự thảo kết luận kiểm tra.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện đến tháng 12/2022	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	95,5%	≥95,5%	
2	Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom, xử lý	%	89,5%	≥89,5%	
3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý	%	94,5%	≥94,5%	

\* Công tác Quan trắc:

- Quan trắc hiện trạng chất lượng môi trường 04 đợt; quan trắc độ nhiễm mặn trên 3 tuyến sông đổ ra biển (sông Hồng, sông Đáy, sông Ninh Cơ) tại 24 điểm; quan trắc độ cao mực nước sông tại 10 cụm mốc; quan trắc diễn biến mực nước dưới đất tại 11 cụm giếng;

- Thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp của các DN trên địa bàn thành phố và các KCN: Từ đầu năm đến nay đã thu được: **1.175.041.600 đồng.**

### **3. Lĩnh vực Tài nguyên nước- Khoáng sản:**

#### *\* Khoáng sản*

- Tiếp nhận, thẩm định 07 hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng huyện Giao Thủy; 01 hồ sơ đề nghị thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản đất làm gạch tại xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các điểm mốc phao tiêu báo hiệu điểm khép góc khu vực khai thác mỏ S2; kiểm tra thực địa và tham gia giám sát thi công thực địa tại khu vực ven biển huyện Giao Thủy và huyện Nghĩa Hưng.

- Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh: số liệu thống kê ngành tài nguyên trong lĩnh vực khoáng sản năm 2021; tình hình quy hoạch, cấp phép hoạt động khoáng sản các khu vực đã được khoanh định có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; báo cáo việc thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; về việc quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 09/2018/QĐ-UBND; về việc hướng dẫn, giải quyết thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXDĐT đối với doanh nghiệp đã trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; việc xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực S1 mỏ Giao Thiện; công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản năm 2021; kết quả thực hiện Đề án “đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025”.

#### *\* Tài nguyên nước*

- Trình UBND tỉnh: ban hành Quyết định công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt 04 cơ sở, phê duyệt tiền cấp quyền cho 12 cơ sở; cấp phép khai thác nước mặt cho 04 đơn vị; nước dưới đất cho 07 đơn vị.

- Trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt, công bố danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh; trình ban hành Quyết định công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt cho 03 cơ sở. Đôn đốc các đơn vị tiến hành kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước 23 đơn vị.

- Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh: tình hình sử dụng nước năm 2021; kết quả hướng dẫn, đôn đốc thực hiện kết luận 05/KL-BTNMT ngày 8/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tình hình khai thác sử dụng nước, chấp hành các quy định theo luật Tài nguyên nước; việc xử lý, trám lấp giếng không còn sử dụng để bảo vệ tài nguyên nước dưới đất; báo cáo góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, hướng dẫn một số cơ sở có liên quan xử lý, trám lấp giếng không còn sử dụng để bảo vệ tài nguyên nước dưới đất.

### **4. Lĩnh vực TNMT Biển, KTTV và BDKH:**

#### *\* Lĩnh vực Biển:*

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của 23 đơn vị.

- Đã xây dựng kế hoạch; quan trắc xong 02 đợt, đang chờ kết quả phân tích mẫu đợt 2 và tổng hợp báo cáo kết quả năm 2022.

- Công tác kiểm tra: Đã tiến hành kiểm tra 05 cơ sở theo kế hoạch kiểm tra năm 2022; đã dự thảo xong kết luận.

- *Công tác giao khu vực biển*: Tiếp nhận đơn đề nghị giao khu vực biển của Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư phát triển Trường An: Đã tiến hành tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định; đang đôn đốc đơn vị hoàn thiện hồ sơ.

- Thực hiện kiểm tra giám sát theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra của Tổng cục Biển năm 2021; Phối hợp với Đoàn kiểm tra Tổng cục KTTV kiểm tra thi hành pháp luật khí tượng thủy văn năm 2022 tại tỉnh Nam Định; tham mưu các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh phục vụ Đoàn kiểm tra. Hiện đã kiểm tra xong đang báo cáo tổng hợp khắc phục các tồn tại.

- *Công tác phối hợp quản lý khu Dự trữ sinh quyển sông Hồng*: Đã tham mưu UBND tỉnh văn bản trình Bộ Tài nguyên và Môi trường kiện toàn Ban quản lý khu dự trữ sinh quyển đất ngập nước liên tỉnh ven biển đồng bằng châu thổ sông Hồng nhiệm kỳ 2022-2026 theo thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng chính phủ do thay đổi thẩm quyền theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

- Tham mưu tổng kết mạng lưới sinh quyển Việt Nam 2021 và định hướng 2022. Báo cáo: Đánh giá tình hình giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; tình hình thực hiện quy định của pháp luật về giao khu vực biển; Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển theo Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT...

\* *Lĩnh vực KTTV và BDKH*: Báo cáo UBND tỉnh các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kiểm tra thi hành pháp luật khí tượng thủy văn năm 2022 của tỉnh; báo cáo tình hình triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 tỉnh Nam Định; báo cáo khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai năm 2022; về việc triển khai, thực hiện Khung giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **5. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án:**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện 06 dự án do Sở Tài nguyên và Môi trường là chủ đầu tư hoặc bên mời thầu (dự án chuyển tiếp); Hoàn thiện các thủ tục trình thẩm định và phê duyệt đề cương dự toán, đấu thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện 04 dự án, đề án.

- Tiếp tục trình UBND tỉnh xin chủ trương cho Sở thực hiện 02 dự án Dự án Xây dựng công thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định; Nhiệm vụ Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính 11 xã trên địa bàn huyện Ý Yên.

### **6. Công tác cải cách hành chính:**

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định, kiểm tra việc cấp, cấp đổi, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban hành quyết định số 125/QĐ-STNMT về việc ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính; quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Quyết định thành lập Tổ công tác kiểm tra công vụ để thực hiện việc kiểm tra đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, đến nay đã tổ chức kiểm tra được 06 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Ban hành nhiều kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của ngành như: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Kế hoạch số 1063/KH-STNMT ngày 14/4/2022 của Sở về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 ....

Kết quả giải quyết TTHC: Theo số liệu thống kê trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, trong năm 2022 (tính đến 30/11/2022), Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận và giải quyết 126.141 TTHC (tính cả TTHC trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm); đã giải quyết đúng và trước hạn cho 126.138/126.141 hồ sơ (đạt 99,99%).

#### **7. Công tác tổ chức bộ máy:**

Đã kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường. Đã trình UBND tỉnh ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; xây dựng đề án tổ chức lại của 01 Chi cục và 03 đơn vị sự nghiệp.

#### **8. Công tác khác:**

- Báo cáo HĐND tỉnh, UBND tỉnh: rà soát các nội dung cần kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; kết quả thực hiện kiến nghị cử tri; kết quả thực hiện của người trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ bảy HĐND tỉnh khóa XIX; kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP; báo cáo tình hình lập kế hoạch vay và trả nợ công vốn viện trợ nước ngoài năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

- Ban hành: Quyết định công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Sở; báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021. Tổ chức các hội nghị: tổng kết công tác ngành năm 2021, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Tổ chức kiểm điểm theo gợi ý kiểm điểm của Tỉnh ủy. Phối hợp, cung cấp tài liệu phục vụ các Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị; Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

- Phối hợp Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập Sở Tài nguyên và Môi trường trong đảm bảo tác chiến phòng thủ năm 2022.

## **B. Đánh giá chung:**

### **1. Những kết quả đạt được:**

Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, đặc biệt là sự quan tâm sát sao chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh toàn ngành đã bám sát chức năng nhiệm vụ, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả nhiệm vụ trọng tâm như:

- Tích cực tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của ngành, các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, của các cấp, ngành giao; chủ động tham mưu ban hành các Văn bản QPPL, các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành; giải quyết đảm bảo các kiến nghị của cử tri, đại biểu HĐND tỉnh; ổn định cơ bản an ninh địa phương trong vấn đề khiếu kiện, khiếu nại về lĩnh vực TN&MT.

- Tổ chức tốt các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, hưởng ứng các sự kiện lớn về ngành tài nguyên môi trường.

- Thực hiện tốt việc phối hợp và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và báo cáo các Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, Ủy ban kiểm tra Trung ương; Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Đoàn thanh tra theo Quyết định số 2515/QĐ-BTNMT ngày 03/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Đoàn rà soát thực hiện Quyết định số 533-QĐ/TU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ...

- Tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành 01 Kế hoạch; tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh: Thông qua 09 Nghị quyết tại các kỳ họp HĐND tỉnh khóa XIX; trình UBND tỉnh ban hành 03 văn bản QPPL.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 05 Kế hoạch về công tác truyền thông, 05 Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành.

- Sớm giao nộp sản phẩm thống kê đất đai năm 2021 cấp tỉnh về Bộ TN&MT; tập trung cao thực hiện việc thẩm định hồ sơ đo đạc và giá đất phục vụ công tác thu hồi đất GPMB các công trình trọng điểm, các dự án giao đất, cho thuê đất; tích cực thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của công dân.

- Hoàn thành sớm việc thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 10/10 huyện, thành phố; tích cực thẩm định KHSDĐ năm 2023 của các huyện, Thành phố để trình UBND tỉnh phê duyệt. Thực hiện giao đất không thu tiền sử dụng đất với tổng diện tích là 85.26 ha; giao đất có thu tiền sử dụng đất với diện tích là 12.65 ha; cho thuê đất với diện tích với diện tích 119.38 ha; chuyển mục đích sử dụng đất là 157.9 ha; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho cho nhân dân làm nhà ở đối với 178 lô đất thuộc 36 xã, phường, thị trấn với diện tích là 126.545,8 m<sup>2</sup>, tổng số tiền trúng giá 2.066 tỷ đồng.

- Tích cực đôn đốc UBND các huyện, thành phố trong việc đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và đẩy nhanh tiến độ xử lý các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp.

- Công tác bảo vệ môi trường cơ bản được đảm bảo; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường đạt 100% so với Kế hoạch giao; tích cực hướng dẫn, thẩm định tiêu chí môi trường và tham gia đoàn thẩm tra các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; triển khai thi hành Luật BVMT năm 2020 kịp thời, hiệu quả. Trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt, công bố danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh; quản lý, giám sát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản, tài nguyên nước theo đúng quy định.

- Chỉ số tiếp cận đất đai năm 2021 tăng cao xếp thứ 01/63 tỉnh thành; tăng 33 bậc so với năm 2020; Công tác CCHC được đẩy mạnh, tích cực trình UBND tỉnh ban hành các quyết định: về việc ủy quyền cho Sở tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định, kiểm tra việc cấp, cấp đổi, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh; trình công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong các lĩnh vực của ngành.

- Ban hành quyết định về việc ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường. Đẩy mạnh việc ứng dụng thông tin gắn với thủ tục hành chính, điều hành quản lý công việc; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt đối với việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính.

**2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:** Một số nhiệm vụ, công việc tiến độ còn chậm như:

2.1. Tiến độ cấp GCN QSDĐ Nông nghiệp sau DĐĐT của các huyện, thành phố còn chậm, chưa đạt theo kế hoạch giao.

2.2. Tiến độ đo đạc lại bản đồ địa chính, lập HSĐC theo Kế hoạch số 95/KH-UBND tỉnh đối với 68 đơn vị cấp xã vẫn chậm so với kế hoạch đã đề ra.

2.3. Tiến độ xử lý các trường hợp theo Hướng dẫn số 1456/HD-STNMT còn chậm.

### **3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế:**

3.1. Công tác cấp GCNQSDĐ: Tiến độ cấp GCNQSDĐ đất sau DĐĐT vẫn còn chậm do hồ sơ dồn đùn, đổi thửa của các xã, thị trấn lập không đầy đủ, thiếu đồng bộ, độ chính xác không cao nên khi thực hiện chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ cấp GCN QSDĐ đất cho các hộ các xã, thị trấn phải tiến hành rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ nên mất rất nhiều thời gian.

3.2. Một số địa phương chưa triển khai đo đạc lại bản đồ địa chính, lập HSĐC theo Kế hoạch số 95/KH-UBND do gặp khó khăn về ngân sách nên chưa có nguồn để chi cho công tác đo đạc lại bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; Một số địa phương đã triển khai nhưng trong quá trình đo đạc cũng như quá trình lập hồ sơ địa chính, cấp đổi GCN gặp nhiều khó khăn.

Các huyện chưa thực sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cấp GCN sau DĐĐT cũng như công tác đo đạc bản đồ theo kế hoạch 98/KH-UBND của UBND tỉnh.

## **C. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:**

### **I. Những nhiệm vụ chung:**

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch, nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ trọng tâm ngành TN&MT được giao trong năm 2023.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và hành động của tổ chức, cá nhân và nhân dân trong việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường; kịp thời hướng dẫn các văn bản QPPL về tài nguyên và môi trường cho đội ngũ chuyên môn, nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai Luật BVMT năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục rà soát các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh để tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện; tham mưu lập và tổ chức thực hiện các danh mục, đề án, báo cáo chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

4. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, ngăn chặn các hoạt động gây ô nhiễm và suy thoái môi trường biển;

5. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư phản ánh; tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, phức tạp và vụ việc khiếu kiện đông người; tăng cường đối thoại nhằm hạn chế đơn thư, khiếu nại của công dân; giải quyết, xử lý tốt các kiến nghị của cử tri, của đại biểu HĐND tỉnh.

### **II. Nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực:**

#### **1. Lĩnh vực đất đai:**

1.1. Trình phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) cấp tỉnh; thực hiện phương án phân bổ và hướng dẫn các huyện lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện theo chỉ tiêu phân bổ.

1.2. Đôn đốc UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổng hợp, trình HĐND tỉnh thông qua các công trình dự án phải thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62, danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha thuộc Kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

1.3. Phối hợp với các huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo thu tiền SDD theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2023. Thực hiện và giám sát các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp GCNQSDĐ.

1.4. Tiếp tục đôn đốc các huyện, TP trong việc xử lý các dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng; rà soát, tham mưu phương án xử lý đối với các Dự án thuê đất nhưng không triển khai thực hiện dự án hoặc ngừng hoạt động, còn nợ tiền thuê đất.

1.5. Đôn đốc UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp đổi GCN QSDĐ nông nghiệp sau DĐĐT hoàn thành chỉ tiêu UBND tỉnh giao; tiến độ đo đạc xây dựng BĐĐC đối với 68 xã sử dụng bản đồ, HSDC bằng phương pháp thủ công từ năm 1980; đẩy nhanh việc lập phương án xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp.

- Tập trung cấp GCNQSDĐ cho cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo; Tiếp tục tăng cường công tác quản lý việc sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo chưa được cấp

GCNQSDD; Đơn đốc cấp xã, huyện hoàn thiện hồ sơ liên quan đến công nhận quyền SDD, cấp GCN QSDD cho các công trình công cộng khi xây dựng NTM.

1.6. Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2022 và giao nộp sản phẩm theo quy định; triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

1.7. Triển khai thực hiện Dự án Điều chỉnh, bổ sung giá đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định.

1.8. Giải quyết kịp thời các thủ tục giao đất, cho thuê đất, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác GPMB các công trình trọng điểm, công trình phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh; đề xuất giải pháp tạo quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư.

1.9. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện “Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn ngân hàng thế giới” (VILG).

## **2. Lĩnh vực môi trường:**

2.1. Hướng dẫn, đơn đốc UBND các huyện, Thành phố; UBND các xã, thị trấn, các tổ chức đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường năm 2023; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; nâng cao chỉ số môi trường môi trường đối với các xã NTM kiểu mẫu, các xã trong kế hoạch của huyện, thành phố.

2.2. Triển khai thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 đã được phê duyệt; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/9/2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 12/01/2021 về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn.

2.3. Tiếp tục đơn đốc UBND các huyện chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện thu gom, xử lý rác thải tập trung; thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải; vận hành có hiệu quả các công trình xử lý môi trường, tập trung chuẩn bị cho xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt quy mô cấp vùng, cấp huyện.

2.4. Triển khai thực hiện Đề án quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt.

2.5. Tiếp tục quan trắc hiện trạng môi trường theo mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt.

## **3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường biển và biến đổi khí hậu:**

3.1. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

3.2. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển thông qua hoạt động quan trắc định kỳ, thanh tra, kiểm tra hạn chế các hoạt động gây ô nhiễm và suy thoái môi trường biển từ đất liền và trên biển.

3.3. Tiếp tục thực hiện các nội dung Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nam Định theo Quyết định 27/2018/QĐ-UBND, ngày 9/11/2018.

#### **4. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản:**

##### **4.1. Về khoáng sản:**

- Hướng dẫn, đôn đốc đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tiến hành các thủ tục khai thác khoáng sản.

- Tham mưu phối hợp hướng dẫn, đôn đốc việc đóng cửa mỏ đối với các mỏ khai thác khoáng sản đã hết hạn giấy phép.

- Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định việc cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

##### **4.2. Về Tài nguyên nước:**

- Đẩy mạnh công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh.

- Tăng cường công tác bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước: khoan định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất; quy định cụ thể thẩm quyền tổ chức việc đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn.

- Tăng cường rà soát thủ tục, tiếp nhận, thẩm định việc cấp giấy phép các hoạt động tài nguyên nước; thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

#### **5. Cải cách hành chính- Bộ máy tổ chức:**

5.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2475/KH-UBND ngày 31/8/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, xúc tiến và thu hút đầu tư của Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025. Xây dựng giải pháp để tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số CCHC của Sở; kiểm soát chặt chẽ quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời gian quy định; đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có phí, lệ phí; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong thực hiện các giao dịch.

##### **5.2. Về ứng dụng công nghệ thông tin:**

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3923/KH-STNMT kế hoạch thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử năm 2023 của Sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP).

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

5.3. Về cải cách tổ chức bộ máy, cán bộ: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường. Chú trọng hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo cơ chế tự chủ kinh phí chi thường xuyên. Tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của Sở.

5.4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 9/9/2016 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tỉnh Nam Định và Chỉ thị số 04/CT-

BTNMT ngày 15/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tăng cường hiệu quả công tác CCHC trong cơ quan, đơn vị ngành TN&MT; tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở trong thực hiện nhiệm vụ; xử lý kỷ luật nghiêm đối với lãnh đạo, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc có dư luận không tốt, nhất là trong việc thực hiện giải quyết các TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Sơn**